BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Thực tập cuối khóa (QTKD) - 1104026
Mã lớp học phần: 110402603 **Số tín chỉ: 5**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210090010	Võ Quốc	An	01/01/1994			7	Bảy	C14QT1	
2	1210090011	Giáp Nguyễn Duy	Anh	28/07/1993			7	Bảy	C14QT1	
3	1210090012	Lai Quốc	Anh	20/10/1994			8	Tám	C14QT1	
4	1210090017	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	28/12/1993			5	Năm	C14QT1	
5	1210090022	Nguyễn Trương Thanh Diễm	Ái	25/09/1994					C14QT1	
6	1210090036	Mạc Bảo	Châu	09/05/1993			5	Năm	C14QT1	
7	1210090037	Trịnh Trần Đoan	Châu	10/06/1994			5	Năm	C14QT1	
8	1210090038	Đặng Thị Thao	Chi	10/07/1994			6	Sáu	C14QT1	
9	1210090057	Nguyễn Tiến	Danh	15/04/1994			9	Chín	C14QT1	
10	1210090055	Nguyễn Thị Mỹ	Dân	20/01/1994			7	Bảy	C14QT1	
11	1210090058	Hồ Thị Hoàng	Diễm	20/03/1994			7	Bảy	C14QT1	
12	1210090059	Lê Ngọc	Diễm	17/04/1994			7	Bảy	C14QT1	
13	1210090067	Lê Ngọc	Dung	02/07/1994			5	Năm	C14QT1	
14	1210090076	Châu Thị Mỹ	Duyên	02/05/1994			7	Bảy	C14QT1	
15	1210090077	Châu Thị Mỹ	Duyên	16/06/1994			7	Bảy	C14QT1	
16	1210090083	Trần Thị Mỹ	Duyên	19/10/1994			7	Bảy	C14QT1	
17	1210090064	Võ Thùy	Dương	16/04/1994			6	Sáu	C14QT1	
18	1210090110	Hoàng Phi	Hải	25/11/1992			7	Bảy	C14QT1	
19	1210090099	Trần Thị Thu	Hằng	09/03/1994			7	Bảy	C14QT1	
20	1210090100	Trương Thị Thu	Hằng	12/04/1994			6	Sáu	C14QT1	
21	1210090089	Nguyễn Ngọc	Hân	22/12/1994			7	Bảy	C14QT1	
22	1210090091	Phạm Trần Thảo	Hân	25/11/1994			7	Bảy	C14QT1	
23	1210090113	Lâm Văn	Hiền	27/08/1994			6	Sáu	C14QT1	
24	1210090120	Nguyễn Thành	Trí	08/01/1994			6	Sáu	C14QT1	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt:_____/_____ **Tỷ lệ đạt:**_____,____%

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Thực tập cuối khóa (QTKD) - 1104026 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: 110402602 **Số tín chỉ: 5** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210090026	Bùi Hoài	Bảo	08/01/1994			7	Bảy	C14QT1	
2	1210090027	Nguyễn Quốc	Bảo	13/01/1994			8	tám	C14QT1	
3	1210090028	Phan Gia	Bảo	11/10/1994			7	bảy	C14QT1	
4	1210090029	Từ Chương	Bảo	03/01/1994			7	bảy	C14QT1	
5	1210090031	Nguyễn Như	Bình	20/05/1994			9	chín	C14QT1	
6	1210090032	Lý Thị Mộng	Cầm	07/04/1994			8	tám	C14QT1	
7	1210090035	Huỳnh Thị Phi	Châu	10/05/1993			7	bảy	C14QT1	
8	1210090045	Thòng Cóng	Chương	05/10/1992			8	tám	C14QT1	
9	1210090049	Nguyễn Chí	Cường	20/12/1994			7	bảy	C14QT1	
10	1210090051	Nguyễn Mạnh	Cường	26/01/1990			7	bảy	C14QT1	
11	1210090053	Trần Văn	Cường	21/08/1994			7	bảy	C14QT1	
12	1210090061	Trần Xuân Thúy	Diễm	30/01/1994			8	tám	C14QT1	
13	1210090065	Châu Ngọc	Dung	08/08/1994			8	tám	C14QT1	
14	1210090079	Lữ Thị Mỹ	Duyên	11/02/1994			8	tám	C14QT1	
15	1210090081	Trần Thị Bích	Duyên	22/01/1993			8	tám	C14QT1	
16	1210090086	Nguyễn Thị Thùy	Giang	25/04/1994			7	bảy	C14QT1	
17	1210090108	Dương Minh	Hài	25/02/1994			8	Tám	C14QT1	
18	1210090112	Trần Dũ	Hảo	25/10/1993					C14QT1	
19	1210090102	Phạm Thị Hữu	Hạnh	01/02/1994			8	tám	C14QT1	
20	1210090103	Tăng Thị Mỹ	Hạnh	04/04/1993			7	bảy	C14QT1	
21	1210090096	Nguyễn Thị	Hằng	28/07/1992			8	tám	C14QT1	
22	1210090098	Phạm Thị Thu	Hằng	03/03/1994			8	tám	C14QT1	
23	1210090090	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	07/10/1994			8	tám	C14QT1	
24	1210090092	Hán Xuân	Hậu	01/02/1990			8	tám	C14QT1	
25	1210090115	Ngô Thị Thu	Hiền	28/01/1994			5	năm	C14QT1	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 01 **Tỷ lệ đạt:**_____,____%

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Thực tập cuối khóa (QTKD) - 1104026 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: 110402601 **Số tín chỉ: 5** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Kim Ánh Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210090006	Lê Thị Thùy	An	16/03/1994			7	Bảy	C14QT1	
2	1210090016	Nguyễn Thị Kim	Anh	05/04/1994			7	Bảy	C14QT1	
3	1210090023	Bùi Thị Ngọc	Ánh	01/11/1994			9	Chín	C14QT1	
4	1210090030	Lưu Ngọc	Bích	15/03/1992			5	Năm	C14QT1	
5	1210090034	Lý Hoàn Kim	Cang	21/11/1994			7,5	Bảy, năm	C14QT1	
6	1210090039	Nguyễn Thị Kim	Chi	16/11/1994			8,5	Tám, năm	C14QT1	
7	1210090040	Trần Thị Kim	Chi	28/08/1994			7	Bảy	C14QT1	
8	1210090043	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	17/10/1994			8	Tám	C14QT1	
9	1210090054	Cao Thị	Có	18/03/1994			8	Tám	C14QT1	
10	1210090048	Dương Thanh	Cường	02/08/1994			8,5	Tám, năm	C14QT1	
11	1210090050	Nguyễn Long	Cường	06/11/1994			9	Chín	C14QT1	
12	1210090052	Nguyễn Tuấn	Cường	09/12/1994			6	Sáu	C14QT1	
13	1210090056	Nguyễn Công	Danh	11/07/1994			7	Bảy	C14QT1	
14	1210090062	Trần Thị Nhật	Diệu	16/11/1993			6	Sáu	C14QT1	
15	1210090068	Nguyễn Phương	Dung	27/02/1994			7,5	Bảy, năm	C14QT1	
16	1210090069	Nguyễn Vương Thiện	Dung	28/11/1993			7,5	Bảy, năm	C14QT1	
17	1210090070	Trần Thị Kim	Dung	01/12/1994			8	Tám	C14QT1	
18	1210090080	Phạm Thị Mỹ	Duyên	24/01/1994			8,5	Tám, năm	C14QT1	
19	1210090082	Trần Thị Kim	Duyên	14/06/1994			7	Bảy	C14QT1	
20	1210090072	Nguyễn Bá	Dũng	03/05/1994			7	Bảy	C14QT1	
21	1210090119	Phùng Gia	Đạt	14/02/1994			6,5	Sáu, năm	C14QT1	
22	1210090085	Hà	Giang	16/10/1994			7,5	Bảy, năm	C14QT1	
23	1210090111	Nguyễn Văn	Hải	1994			7,5	Bảy, năm	C14QT1	
24	1210090101	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	09/09/1994			5,5	Năm, năm	C14QT1	
25	1210090095	Nguyễn Thị	Hằng	19/12/1993			9	Chín	C14QT1	
26	1210090097	Nguyễn Thị Bích	Hằng	15/08/1994			6,5	Sáu, năm	C14QT1	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 26 / 0 **Tỷ lệ đạt:**_____,____%